

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

2. Ông Danh Cư

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1139/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc R, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Số 37 đường P, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Ông Văn A, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Số 37 đường P, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 1/91, đăng ký ngày 12/01/1991).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc R và ông Ông Văn A thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 03 con chung tên: 1. Ông Văn C, sinh ngày 11/12/1991; 2. Ông Thị Như D, sinh ngày 18/8/1993; 3. Ông Thị Như E, sinh ngày 03/12/1998, tất cả đều đã thành niên.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự xác nhận không có.

- Về nợ chung: Các đương sự tự xác nhận không có.

Án phí dân sự sơ thẩm (Ly hôn) là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Ngọc R tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013695 ngày 14/11/2017. Bà R đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND Phường N, Quận B;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Ánh Minh